BÀI TUYÊN TRUYỀN NGHỊ ĐỊNH SỐ 123/2024/NĐ-CP NGÀY 04/10/2024 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH ĐẤT ĐAI

     Vừa qua ngày 04/10/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 123/2024/NĐ-CP quy định xử phạt trong lĩnh vực đất đai. Nghị định gồm 3 Chương với 36 Điều *(giảm 1 Chương và 8 Điều so với Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ)*, cụ thể:

     Nghị định quy định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là 02 năm. Đồng thời, cũng quy định rõ thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính các hành vi vi phạm đang thực hiện và các hành vi vi phạm đã kết thúc.

    Tại khoản 2 Điều 5 Nghị định quy định mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II của Nghị định này là mức phạt tiền áp dụng đối cá nhân *(trừ khoản 4, 5, 6 Điều 18, khoản 1 Điều 19, điểm b khoản 1 và khoản 4 Điều 20, Điều 22, khoản 2 và khoản 3 Điều 29 Nghị định 123/2024/NĐ-CP)*. Đối với tổ chức có cùng hành vi vi phạm, mức phạt tiền gấp 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

     Đồng thời, Nghị định cũng quy định mức phạt tiền tối đa đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực đất đai không vượt quá mức phạt tiền tối đa theo quy định của [Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Vi-pham-hanh-chinh/Luat-xu-ly-vi-pham-hanh-chinh-2012-142766.aspx). Như vậy, căn cứ Điều 24 [Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Vi-pham-hanh-chinh/Luat-xu-ly-vi-pham-hanh-chinh-2012-142766.aspx) được sửa đổi tại khoản 10 Điều 1 [Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Vi-pham-hanh-chinh/Luat-67-2020-QH14-xu-ly-vi-pham-hanh-chinh-sua-doi-373520.aspx), mức phạt tối đa đối với cá nhân là đến 500.000.000 đồng và tổ chức là đến 1.000.000.000 đồng

     Việc xác định số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm, cách xác định diện tích đất vi phạm và tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm tại được thực hiện theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Nghị định này.

     Nghị định cũng đã điều chỉnh tăng mức phạt tiền đối với hành vi chuyển đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, không phải là đất lâm nghiệp sang đất ở thuộc địa giới hành chính của xã với diện tích từ dưới 0,01 héc ta thành từ 10.000.000 đồng – 20.000.000 đồng theo quy định tại đểm a khoản 2 Điều 10. Đặc biệt, đối với khu vực phường, thị trấn thì mức xử phạt bằng 02 lần mức phạt này.

     Ngoài ra, nghị định cũng quy định thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND các cấp, Thanh tra chuyên ngành và thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

     Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì áp dụng quy định về xử phạt vi phạm hành chính thì được thực hiện theo quy định tại Điều 35 của Nghị định này.

     Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 04/10/2024. Nghị định số [91/2019/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-91-2019-ND-CP-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-trong-linh-vuc-dat-dai-379364.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điều 1 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ hết hiệu lực từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.